

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NGŨN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 67/2021/QĐST-HNGĐ

Lục Ngạn, ngày 14 tháng 4 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SẴN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Tô Văn S - Sinh năm 1986.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1987.

Đều trú tại: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẨM:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tô Văn S và chị Nguyễn Thị T.

2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Văn S và chị Nguyễn Thị T đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tô Văn S và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Tô Sơn T1, sinh ngày 11/12/2012 và Tô Ngọc C, sinh ngày 06/9/2018. Anh Tô Văn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 2.500.000 đồng/01 tháng/ 01 con kể từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Tô Văn S xác định vợ chồng có tài sản chung, có liên quan vay nợ chung, chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, có liên quan vay nợ chung nhưng hai vợ chồng cùng đề nghị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

* **Án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Tô Văn S phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh S đã nộp đủ 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **AA/2019/0001840** ngày 23/02/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu h/s.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ngọc Hà